

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2136 /QĐ-UBND

Điện Biên, ngày 27 tháng 11 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính Nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Điện Biên

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025;

Tiếp theo Kế hoạch số 3521/KH-UBND ngày 31/10/2022 của UBND tỉnh Điện Biên Rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 399/TTr-STNMT ngày 19/11/2024.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này 15 thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính Nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Điện Biên (có danh mục và nội dung cụ thể kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT.



Lê Thành Đô

**DANH MỤC VÀ NỘI DUNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ THUỘC  
PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI NGUYÊN  
VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH ĐIỆN BIÊN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2136/QĐ-UBND, ngày 27 tháng 11 năm 2024  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên)*

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH**

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	Xây dựng các chương trình nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ phục vụ quản lý, bảo vệ, điều hòa, phân phối, phục hồi, phát triển, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, phòng, chống và khắc phục tác hại do nước gây ra.	Tài nguyên nước	Sở Tài nguyên và Môi trường
2	Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện điều tra cơ bản tài nguyên nước trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý	Tài nguyên nước	Sở Tài nguyên và Môi trường
3	Lập, công bố, điều chỉnh danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ nguồn nước; phê duyệt, điều chỉnh phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước, kế hoạch, phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước	Tài nguyên nước	Sở Tài nguyên và Môi trường
4	Quyết định công bố dòng chảy tối thiểu trên sông, suối nội tỉnh	Tài nguyên nước	Sở Tài nguyên và Môi trường
5	Ban hành kế hoạch bảo vệ nước dưới đất	Tài nguyên nước	Sở Tài nguyên và Môi trường
6	Công bố, điều chỉnh danh mục vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất	Tài nguyên nước	Sở Tài nguyên và Môi trường
7	Quyết định đưa ra khỏi danh mục vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất khi nguồn nước dưới đất đã phục hồi	Tài nguyên nước	Sở Tài nguyên và Môi trường
8	Lập kế hoạch khai thác, sử dụng tài nguyên nước phù hợp với kịch bản nguồn nước	Tài nguyên nước	Sở Tài nguyên và Môi trường
9	Lập danh mục các đập, hồ chứa trên sông, suối thuộc địa bàn quản lý phải xây dựng quy chế phối hợp vận hành	Tài nguyên nước	Sở Tài nguyên và Môi trường
10	Phê duyệt đề án chi trả dịch vụ hệ sinh thái tự nhiên cấp tỉnh.	Môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường

<b>TT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Lĩnh vực</b>	<b>Cơ quan thực hiện</b>
11	Phê duyệt kế hoạch hành động thực hiện kinh tế tuần hoàn cấp tỉnh.	Môi trường	Cơ quan được UBND tỉnh giao thực hiện
12	Ban hành quyết định về xác định vị trí, ranh giới của vùng bảo vệ nghiêm ngặt, vùng hạn chế phát thải trên địa bàn quản lý	Môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường
13	Ban hành quyết định về xác định vị trí, ranh giới của vùng bảo vệ nghiêm ngặt, vùng hạn chế phát thải trên địa bàn quản lý đã được xác định trong quy hoạch tỉnh trong kỳ quy hoạch	Môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường
14	Di dời, phá dỡ mốc đo đạc	Đo đạc và bản đồ	Sở Tài nguyên và Môi trường
15	Tiêu huỷ thông tin, dữ liệu và sản phẩm đo đạc và bản đồ	Đo đạc và bản đồ	Sở Tài nguyên và Môi trường

## PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

### I. Lĩnh vực Tài nguyên nước

**1. Thủ tục Xây dựng các chương trình nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ phục vụ quản lý, bảo vệ, điều hòa, phân phối, phục hồi, phát triển, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, phòng, chống và khắc phục tác hại do nước gây ra**

*\* Trình tự thực hiện*

Bước 1: Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện xây dựng Danh mục các chương trình nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ phục vụ quản lý, bảo vệ, điều hòa, phân phối, phục hồi, phát triển, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, phòng, chống và khắc phục tác hại do nước gây ra và lấy ý kiến các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện.

Bước 2: Sau khi có ý kiến tham gia của các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện. Sở Tài nguyên và Môi trường rà soát, chỉnh sửa và hoàn thiện Danh mục các chương trình nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ phục vụ quản lý, bảo vệ, điều hòa, phân phối, phục hồi, phát triển, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, phòng, chống và khắc phục tác hại do nước gây ra, trình UBND tỉnh ban hành.

Bước 3: Sau khi UBND tỉnh ban hành Danh mục các chương trình nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ phục vụ quản lý, bảo vệ, điều hòa, phân phối, phục hồi, phát triển, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, phòng, chống và khắc phục tác hại do nước gây ra, Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện tổ chức triển khai thực hiện

Bước 4: Sau khi phê duyệt chương trình nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ phục vụ quản lý, bảo vệ, điều hòa, phân phối, phục hồi, phát triển, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, phòng, chống và khắc phục tác hại do nước gây ra, UBND cấp tỉnh phải đăng tải công khai kế hoạch này trên Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh và yêu cầu Sở Tài nguyên và Môi trường đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường; Đồng thời, gửi kế hoạch này về Bộ Tài nguyên và Môi trường để theo dõi, quản lý.

*\* Cách thức thực hiện:* Trực tiếp.

*\* Thành phần hồ sơ:*

- Tờ trình đề nghị phê duyệt Danh mục các Chương trình nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ phục vụ quản lý, bảo vệ, điều hòa, phân phối, phục hồi, phát triển, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, phòng, chống và khắc phục tác hại do nước.

- Danh mục các Chương trình kèm theo.

\* *Số lượng hồ sơ*: 01 bộ.

\* *Thời hạn giải quyết*: Không quy định.

\* *Đối tượng thực hiện*: Sở Tài nguyên và Môi trường.

\* *Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính*

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh

- Đơn vị trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tài nguyên và Môi trường.

\* *Kết quả thực hiện thủ tục hành chính*: Quyết định phê duyệt Danh mục các chương trình nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ phục vụ quản lý, bảo vệ, điều hòa, phân phối, phục hồi, phát triển, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, phòng, chống và khắc phục tác hại do nước gây ra.

\* *Phí, lệ phí (nếu có)*: Không.

\* *Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có)*: Không quy định.

\* *Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)*: Không.

\* *Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính*:

Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 ngày 27 tháng 11 năm 2023.

## **2. Thủ tục Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện điều tra cơ bản tài nguyên nước trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý**

\* *Trình tự thực hiện*

Bước 1: Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện Xây dựng Dự thảo kế hoạch, tổ chức thực hiện điều tra cơ bản tài nguyên nước trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý và lấy ý kiến các sở, ban, ngành có liên quan và UBND cấp huyện.

Bước 2: Sau khi có ý kiến của các sở, ban, ngành có liên quan và UBND cấp huyện. Sở Tài nguyên và Môi trường rà soát, chỉnh sửa, hoàn thiện Dự thảo Kế hoạch, tổ chức thực hiện điều tra cơ bản tài nguyên nước trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý trình UBND tỉnh ban hành

Bước 3: Sau khi UBND tỉnh ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện điều tra cơ bản tài nguyên nước trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý, Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện.

Bước 4: Sau khi phê duyệt Kế hoạch, tổ chức thực hiện điều tra cơ bản tài nguyên nước trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý UBND cấp tỉnh phải đăng tải công khai kế hoạch này trên Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh và yêu cầu Sở Tài nguyên và Môi trường đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường; Đồng thời, gửi kế hoạch này về Bộ Tài nguyên và Môi trường để theo dõi, quản lý.

\* *Cách thức thực hiện*: Trực tiếp.

\* *Thành phần hồ sơ:*

- Tờ trình đề nghị phê duyệt kế hoạch, tổ chức thực hiện điều tra cơ bản tài nguyên nước trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý.

- Dự thảo Kế hoạch kèm theo.

\* *Số lượng hồ sơ:* 01 bộ

\* *Thời hạn giải quyết:* Không quy định.

\* *Đối tượng thực hiện:* Sở Tài nguyên và Môi trường.

\* *Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính*

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Đơn vị trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tài nguyên và Môi trường.

\* *Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:* Quyết định phê duyệt kế hoạch, tổ chức thực hiện điều tra cơ bản tài nguyên nước trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý.

\* *Phí, lệ phí (nếu có):* Không

\* *Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có):* Không quy định

\* *Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):* Không

\* *Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:*

Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 ngày 27 tháng 11 năm 2023.

### **3. Thủ tục Lập, công bố, điều chỉnh danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ nguồn nước; phê duyệt, điều chỉnh phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước, kế hoạch, phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước**

\* *Trình tự thực hiện*

Bước 1: Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện xây dựng nội dung “Lập, công bố, điều chỉnh danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ nguồn nước; phê duyệt, điều chỉnh phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước, kế hoạch, phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước và lấy ý kiến các các sở, ban, ngành có liên quan và UBND cấp huyện.

Bước 2: Sau khi có ý kiến tham gia của các sở, ban, ngành có liên quan và UBND cấp huyện. Sở Tài nguyên và Môi trường rà soát, chỉnh sửa, hoàn thiện Dự thảo Danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ nguồn nước; phê duyệt, điều chỉnh phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước, kế hoạch, phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước, trình UBND tỉnh ban hành

Bước 3: Sau khi UBND tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt nguồn nước Danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ; phê duyệt, điều chỉnh phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước, kế hoạch, phương án cấm mốc giới hành lang bảo

vệ nguồn nước. Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai.

Bước 4: Sau khi ban hành Quyết định phê duyệt nguồn nước Danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ; phê duyệt, điều chỉnh phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước, kế hoạch, phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước. UBND tỉnh phải đăng tải công khai kế hoạch này trên Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh và yêu cầu Sở Tài nguyên và Môi trường đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường; Đồng thời, gửi kế hoạch này về Bộ Tài nguyên và Môi trường để theo dõi, quản lý.

\* *Cách thức thực hiện*: Trực tiếp.

\* *Thành phần hồ sơ*:

- Tờ trình đề nghị phê duyệt điều chỉnh danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ; phê duyệt, điều chỉnh phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước, kế hoạch, phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước.

- Danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ.

- Phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước.

\* *Số lượng hồ sơ*: 01 bộ

\* *Thời hạn giải quyết*: Không quy định

\* *Đối tượng thực hiện*: Sở Tài nguyên và Môi trường

\* *Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính*

Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh

Đơn vị trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tài nguyên và Môi trường

\* *Kết quả thực hiện thủ tục hành chính*: Quyết định phê duyệt điều chỉnh danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ; phê duyệt, điều chỉnh phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước, kế hoạch, phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước.

\* *Phí, lệ phí (nếu có)*: Không

\* *Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có)*: Không quy định

\* *Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)*:

\* *Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính*:

Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 ngày 27 tháng 11 năm 2023

#### **4. Thủ tục Quyết định công bố dòng chảy tối thiểu trên sông, suối nội tỉnh**

\* *Trình tự thực hiện*

Bước 1: Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng dự thảo quyết định công bố dòng chảy tối thiểu trên sông suối nội tỉnh.

Bước 2: Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh ban hành Quyết định công bố dòng chảy tối thiểu trên sông suối nội tỉnh.

Bước 3: Sau khi phê duyệt Quyết định công bố dòng chảy tối thiểu trên sông, suối nội tỉnh phải đăng tải công khai kế hoạch này trên Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh và yêu cầu Sở Tài nguyên và Môi trường đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường; Đồng thời, gửi kế hoạch này về Bộ Tài nguyên và Môi trường để theo dõi, quản lý.

\* *Cách thức thực hiện*: Trực tiếp

\* *Thành phần hồ sơ*: Tờ trình; Dự thảo Quyết định công bố dòng chảy tối thiểu trên sông, suối nội tỉnh

\* *Số lượng hồ sơ*: 01 bộ

\* *Thời hạn giải quyết*: Không quy định

\* *Đối tượng thực hiện*: Sở Tài nguyên và Môi trường

\* *Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính*: Ủy ban nhân dân tỉnh

\* *Kết quả thực hiện thủ tục hành chính*: Quyết định công bố dòng chảy tối thiểu trên sông, suối nội tỉnh.

\* *Phí, lệ phí (nếu có)*: Không

\* *Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có)*: Không quy định

\* *Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)*: Không

\* *Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính*:

Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 ngày 27 tháng 11 năm 2023

## **5. Thủ tục Ban hành kế hoạch bảo vệ nước dưới đất**

\* *Trình tự thực hiện*

Bước 1: Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện lập đề cương Ban hành kế hoạch bảo vệ nước dưới đất và lấy ý kiến các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện.

Bước 2: Sau khi có ý kiến tham gia của các sở, ban, ngành có liên quan và UBND cấp huyện. Sở Tài nguyên và Môi trường rà soát, chỉnh sửa, hoàn thiện Dự thảo kế hoạch bảo vệ nước dưới đất trình UBND tỉnh ban hành

Bước 3: Sau khi UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch bảo vệ nước dưới đất, Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai.

Bước 4: Sau khi phê duyệt kế hoạch bảo vệ nước dưới đất UBND cấp tỉnh phải đăng tải công khai kế hoạch này trên Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh và yêu cầu Sở Tài nguyên và Môi trường đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường; Đồng thời, gửi kế hoạch này về Bộ Tài nguyên và Môi trường để theo dõi, quản lý.



- \* *Cách thức thực hiện:* Trực tiếp
- \* *Thành phần hồ sơ:* Tờ trình; Dự thảo Quyết định ban hành kế hoạch bảo vệ nước dưới đất
- \* *Số lượng hồ sơ:* 01 bộ
- \* *Thời hạn giải quyết:* Không quy định
- \* *Đối tượng thực hiện:* Sở Tài nguyên và Môi trường
- \* *Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính*  
Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh  
Đơn vị trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tài nguyên và Môi trường.
- \* *Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:* Quyết định ban hành kế hoạch bảo vệ nước dưới đất
- \* *Phí, lệ phí (nếu có):* Không
- \* *Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có):* Không quy định
- \* *Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):* Không
- \* *Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:*  
Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 ngày 27 tháng 11 năm 2023

## **6. Thủ tục Công bố, điều chỉnh danh mục vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất.**

### *\* Trình tự thực hiện*

Bước 1: Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện lập Danh mục vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất cần điều chỉnh và thực hiện lấy ý kiến các sở, ban ngành và UBND các huyện, thị xã, có liên quan.

Bước 2: Sau khi có ý kiến của các sở ban ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố. Sở Tài nguyên và Môi trường rà soát, hoàn thiện dự thảo Danh mục vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất cần điều chỉnh, trình UBND tỉnh phê duyệt

Bước 3: Sau khi UBND tỉnh phê duyệt Danh mục vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất cần điều chỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai.

Bước 4: Sau khi UBND tỉnh phê duyệt Quyết định điều chỉnh danh mục vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất, UBND cấp tỉnh phải đăng tải công khai kế hoạch này trên Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh và yêu cầu Sở Tài nguyên và Môi trường đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường; Đồng thời, gửi kế hoạch này về Bộ Tài nguyên và Môi trường để theo dõi, quản lý.

\* *Cách thức thực hiện*: Trực tiếp

\* *Thành phần hồ sơ*: Tờ trình; Dự thảo Quyết định ban hành Danh mục điều chỉnh danh mục vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất

\* *Số lượng hồ sơ*: 01 bộ

\* *Thời hạn giải quyết*: Không quy định

\* *Đối tượng thực hiện*: Sở Tài nguyên và Môi trường

\* *Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính*

Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh

Đơn vị trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tài nguyên và Môi trường.

\* *Kết quả thực hiện thủ tục hành chính*: Quyết định Công bố, điều chỉnh danh mục vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất

\* *Phí, lệ phí (nếu có)*: Không

\* *Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có)*: Không quy định

\* *Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)*: Không

\* *Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính*:

Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 ngày 27 tháng 11 năm 2023

## **7. Thủ tục Quyết định đưa ra khỏi danh mục vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất khi nguồn nước dưới đất đã phục hồi.**

\* *Trình tự thực hiện*

Bước 1: Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện lập Danh mục các vùng cần đưa ra khỏi vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất khi nguồn nước dưới đất đã phục hồi và lấy ý kiến các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã thành phố có liên quan.

Bước 2: Sau khi có ý kiến tham gia của các đơn vị đối với danh mục các vùng cần đưa ra khỏi vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất khi nguồn nước dưới đất đã phục hồi. Sở Tài nguyên và Môi trường rà soát và hoàn thiện danh mục các vùng cần đưa ra khỏi vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất khi nguồn nước dưới đất đã phục hồi trình UBND tỉnh phê duyệt.

Bước 3: Sau khi UBND tỉnh phê duyệt danh mục các vùng cần đưa ra khỏi vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất khi nguồn nước dưới đất đã phục hồi. Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện tổ chức thực hiện.

Bước 4: Sau khi UBND tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt danh mục các vùng cần đưa ra khỏi vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất khi nguồn nước dưới đất đã phục hồi; UBND cấp tỉnh phải đăng tải công khai quyết định

này trên Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh và yêu cầu Sở Tài nguyên và Môi trường đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường; Đồng thời, gửi kế hoạch này về Bộ Tài nguyên và Môi trường để theo dõi, quản lý.

\* *Cách thức thực hiện*: Trực tiếp

\* *Thành phần hồ sơ*: Tờ trình; Dự thảo Quyết định ban hành Danh mục các vùng cần đưa ra khỏi vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất khi nguồn nước dưới đất đã phục hồi

\* *Số lượng hồ sơ*: 01 bộ

\* *Thời hạn giải quyết*: Không quy định

\* *Đối tượng thực hiện*: Sở Tài nguyên và Môi trường

\* *Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính*

Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh

Đơn vị trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tài nguyên và Môi trường.

\* *Kết quả thực hiện thủ tục hành chính*: Quyết định phê duyệt danh mục các vùng cần đưa ra khỏi vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất khi nguồn nước dưới đất đã phục hồi.

\* *Phí, lệ phí (nếu có)*: Không

\* *Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có)*: Không quy định

\* *Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)*: Không

\* *Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính*:

Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 ngày 27 tháng 11 năm 2023

## **8. Thủ tục Lập kế hoạch khai thác, sử dụng tài nguyên nước phù hợp với kịch bản nguồn nước.**

\* *Trình tự thực hiện*

Bước 1: Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện xây dựng Dự thảo kế hoạch khai thác, sử dụng tài nguyên nước phù hợp với kịch bản nguồn nước và lấy ý kiến các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện.

Bước 2: Sau khi có ý kiến tham gia của các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện. Sở Tài nguyên và Môi trường rà soát, chỉnh sửa và hoàn thiện dự thảo Kế hoạch khai thác sử dụng tài nguyên nước phù hợp với kịch bản nguồn nước và trình UBND tỉnh ban hành.

Bước 3: Sau khi UBND tỉnh ban hành Kế hoạch khai thác sử dụng tài nguyên nước phù hợp với kịch bản nguồn nước, Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện tổ chức triển khai

Bước 4: Sau khi phê duyệt kế hoạch khai thác, sử dụng tài nguyên nước phù hợp với kịch bản nguồn nước. UBND cấp tỉnh phải đăng tải công khai kế hoạch này trên Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh và yêu cầu Sở Tài nguyên và Môi trường đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường; Đồng thời, gửi kế hoạch này về Bộ Tài nguyên và Môi trường để theo dõi, quản lý

\* *Cách thức thực hiện*: Trực tiếp

\* *Thành phần hồ sơ*: Tờ trình; Dự thảo Quyết định phê duyệt kế hoạch khai thác, sử dụng tài nguyên nước phù hợp với kịch bản nguồn nước.

\* *Số lượng hồ sơ*: 01 bộ

\* *Thời hạn giải quyết*: Không quy định

\* *Đối tượng thực hiện*: Sở Tài nguyên và Môi trường

\* *Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính*

Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh

Đơn vị trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tài nguyên và Môi trường.

\* *Kết quả thực hiện thủ tục hành chính*: Quyết định phê duyệt kế hoạch khai thác, sử dụng tài nguyên nước phù hợp với kịch bản nguồn nước.

\* *Phí, lệ phí (nếu có)*: Không

\* *Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có)*: Không quy định

\* *Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)*: Không

\* *Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính*:

Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 ngày 27 tháng 11 năm 2023

### **9. Thủ tục Lập danh mục các đập, hồ chứa trên sông, suối thuộc địa bàn quản lý phải xây dựng quy chế phối hợp vận hành.**

\* *Trình tự thực hiện*

Bước 1: Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện Lập danh mục các đập, hồ chứa trên sông, suối thuộc địa bàn quản lý phải xây dựng quy chế phối hợp vận hành và lấy ý kiến các sở, ngành có liên quan và UBND cấp huyện,

Bước 2: Sau khi có ý kiến tham gia của các sở, ngành và UBND cấp huyện. Sở Tài nguyên và Môi trường rà soát, hoàn thiện danh mục các đập, hồ chứa trên

sông, suối thuộc địa bàn quản lý phải xây dựng quy chế phối hợp vận hành trình UBND tỉnh phê duyệt.

Bước 3: Sau khi UBND tỉnh phê duyệt danh mục các đập, hồ chứa trên sông, suối thuộc địa bàn quản lý phải xây dựng quy chế phối hợp vận hành. Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện tổ chức triển khai thực hiện.

Bước 4: Sau khi UBND tỉnh phê duyệt danh mục các đập, hồ chứa trên sông, suối thuộc địa bàn quản lý phải xây dựng quy chế phối hợp vận hành; UBND cấp tỉnh phải đăng tải công khai Danh mục này trên Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh và yêu cầu Sở Tài nguyên và Môi trường đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường; Đồng thời, gửi Danh mục này về Bộ Tài nguyên và Môi trường để theo dõi, quản lý.

\* *Cách thức thực hiện*: Trực tiếp

\* *Thành phần hồ sơ*: Tờ trình; Dự thảo Quyết định phê duyệt Danh mục các đập, hồ chứa trên sông, suối thuộc địa bàn quản lý phải xây dựng quy chế phối hợp vận hành.

\* *Số lượng hồ sơ*: 01 bộ

\* *Thời hạn giải quyết*: Không quy định

\* *Đối tượng thực hiện*: Sở Tài nguyên và Môi trường

\* *Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính*

Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh

Đơn vị trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tài nguyên và Môi trường.

\* *Kết quả thực hiện thủ tục hành chính*: Quyết định phê duyệt Danh mục các đập, hồ chứa trên sông, suối thuộc địa bàn quản lý phải xây dựng quy chế phối hợp vận hành.

\* *Phí, lệ phí (nếu có)*: Không

\* *Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có)*: Không quy định

\* *Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)*: Không

\* *Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính*:

Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 ngày 27 tháng 11 năm 2023

## II. Lĩnh vực Môi trường

### 1. Thủ tục Phê duyệt đề án chi trả dịch vụ hệ sinh thái tự nhiên cấp tỉnh.

*\* Trình tự thực hiện*

Bước 1: Xây dựng Đề án chi trả dịch vụ hệ sinh thái tự nhiên cấp tỉnh.

Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị có liên quan lập Đề án chi trả dịch vụ hệ sinh thái tự nhiên cấp tỉnh. Nội dung chính của Đề án được quy định tại Khoản 2, Điều 124 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Bước 2: Lấy ý kiến góp ý

Sở Tài nguyên và Môi trường gửi hồ sơ dự thảo Đề án chi trả dịch vụ hệ sinh thái tự nhiên cấp tỉnh đến các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cơ quan, đơn vị có liên quan để lấy ý kiến góp ý bằng văn bản.

Bước 3. Nghiên cứu tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý, hoàn thiện hồ sơ dự thảo Đề án chi trả dịch vụ hệ sinh thái tự nhiên cấp tỉnh trình UBND tỉnh ban hành.

Bước 4: UBND tỉnh xem xét, ban hành Quyết định phê duyệt Đề án chi trả dịch vụ hệ sinh thái tự nhiên cấp tỉnh (có Đề án kèm theo).

*\* Cách thức thực hiện:* Trực tiếp hoặc trực tuyến.

*\* Thành phần hồ sơ:*

Tờ trình; dự thảo kế hoạch; dự thảo quyết định ban hành Đề án; báo cáo tổng hợp, giải trình tiếp thu hoàn thiện dự thảo Đề án; văn bản góp ý của các cơ quan có liên quan.

*\* Số lượng hồ sơ:* Không quy định

*\* Thời hạn giải quyết:* Không quy định

*\* Đối tượng thực hiện:* Tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ hệ sinh thái tự nhiên

*\* Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính*

Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh

Đơn vị trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tài nguyên và Môi trường

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, địa phương

*\* Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:* Quyết định phê duyệt Đề án chi trả dịch vụ hệ sinh thái tự nhiên cấp tỉnh (có Đề án kèm theo).

*\* Phí, lệ phí (nếu có):* Không quy định

*\* Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có):* Không

*\* Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):* Không

*\* Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:*

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

## **2. Thủ tục Phê duyệt kế hoạch hành động thực hiện kinh tế tuần hoàn cấp tỉnh**

*\* Trình tự thực hiện:*

Bước 1. Xây dựng dự thảo kế hoạch

Cơ quan được UBND tỉnh giao thực hiện chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện có liên quan xây dựng dự thảo duyệt kế hoạch hành động thực hiện kinh tế tuần hoàn cấp tỉnh.

Bước 2. Lấy ý kiến góp ý

Cơ quan được UBND tỉnh giao thực hiện gửi dự thảo Kế hoạch hành động thực hiện kinh tế tuần hoàn cấp tỉnh đến các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan để lấy ý kiến góp ý bằng văn bản đảm bảo phù hợp với kế hoạch hành động quốc gia thực hiện kinh tế tuần hoàn;

Bước 3. Nghiên cứu tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý, hoàn thiện dự thảo Kế hoạch trình UBND tỉnh ban hành

Cơ quan được UBND tỉnh giao thực hiện nghiên cứu, tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan hoàn thiện dự thảo kế hoạch, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, ban hành.

*\* Cách thức thực hiện:* Trực tiếp hoặc trực tuyến

*\* Thành phần, số lượng hồ sơ:*

Tờ trình; dự thảo kế hoạch; dự thảo quyết định ban hành kế hoạch; báo cáo tổng hợp, giải trình tiếp thu hoàn thiện dự thảo kế hoạch; văn bản góp ý của các cơ quan có liên quan.

*\* Số lượng hồ sơ:* không quy định

*\* Thời hạn giải quyết:* không quy định

*\* Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:*

Các sở, ban, ngành và địa phương trên địa bàn tỉnh Điện Biên

*\* Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:*

Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh.

Cơ quan trực tiếp thực hiện: Cơ quan được UBND tỉnh giao thực hiện

\* *Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:*

Kế hoạch hành động thực hiện kinh tế tuần hoàn cấp tỉnh

\* *Phí, lệ phí:* không quy định

\* *Tên các mẫu đơn:* Không

\* *Yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:* Không

\* *Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính*

- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020;

- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

### **3. Thủ tục Ban hành quyết định về xác định vị trí, ranh giới của vùng bảo vệ nghiêm ngặt, vùng hạn chế phát thải trên địa bàn quản lý**

\* *Trình tự thực hiện:*

Bước 1: Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện có liên quan lập, phê duyệt và thực hiện đề án điều tra, đánh giá, xây dựng lập hồ sơ xác định vị trí, ranh giới của vùng bảo vệ nghiêm ngặt, vùng hạn chế phát thải trên địa bàn tỉnh quản lý.

Bước 2: Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định hồ sơ xác định vị trí, ranh giới của vùng bảo vệ nghiêm ngặt, vùng hạn chế phát thải trên địa bàn tỉnh quản lý.

Bước 3: Sở Tài nguyên và Môi trường dự thảo tờ trình, Quyết định trình UBND tỉnh Ban hành Quyết định về xác định vị trí, ranh giới của vùng bảo vệ nghiêm ngặt, vùng hạn chế phát thải trên địa bàn quản lý.

\* *Cách thức thực hiện:* Trực tiếp, trực tuyến (trên Phần mềm quản lý văn bản và điều hành của tỉnh)

\* *Thành phần, số lượng hồ sơ:*

- Tờ trình đề nghị ban hành Quyết định xác định vị trí, ranh giới của vùng bảo vệ nghiêm ngặt, vùng hạn chế phát thải trên địa bàn tỉnh quản lý.

- Dự thảo ban hành Quyết định xác định vị trí, ranh giới của vùng bảo vệ nghiêm ngặt, vùng hạn chế phát thải trên địa bàn tỉnh quản lý.

- Hồ sơ xác định vị trí, ranh giới của vùng bảo vệ nghiêm ngặt, vùng hạn chế phát thải trên địa bàn tỉnh quản lý.



- Sơ đồ vị trí và giới hạn phạm vi xác định vị trí, ranh giới của vùng bảo vệ nghiêm ngặt, vùng hạn chế phát thải trên địa bàn tỉnh quản lý trích từ đồ án quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo tỷ lệ thích hợp.

- Hồ sơ pháp nhân và hồ sơ năng lực của tổ chức tư vấn lập nhiệm vị trí, ranh giới của vùng bảo vệ nghiêm ngặt, vùng hạn chế phát thải trên địa bàn tỉnh quản lý.

- Báo cáo thẩm định Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Báo cáo giải trình tiếp thu hoàn thiện dự thảo ban hành Quyết định xác định vị trí, ranh giới của vùng bảo vệ nghiêm ngặt, vùng hạn chế phát thải trên địa bàn tỉnh quản lý.

\* *Số lượng hồ sơ*: 01 bộ

\* *Thời hạn giải quyết*: không quy định

\* *Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính*:

Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức liên quan thực hiện nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

\* *Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính*:

Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh.

Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường

\* *Kết quả thực hiện thủ tục hành chính*: Quyết định xác định vị trí, ranh giới của vùng bảo vệ nghiêm ngặt, vùng hạn chế phát thải trên địa bàn tỉnh quản lý.

\* *Phí, lệ phí*: không quy định

\* *Tên các mẫu đơn*: Không

\* *Yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính*: Không

\* *Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính*

- Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;

- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020;

- Luật số 35/2018/QH14 ngày 29/11/2018 về việc sửa đổi bổ sung một số Điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch;

- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

#### **4. Thủ tục Ban hành quyết định về xác định vị trí, ranh giới của vùng bảo vệ nghiêm ngặt, vùng hạn chế phát thải trên địa bàn quản lý đã được xác định trong quy hoạch tỉnh trong kỳ quy hoạch**

*\* Trình tự thực hiện:*

Bước 1. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức liên quan lập, xây dựng hồ sơ xác định vị trí, ranh giới của vùng bảo vệ nghiêm ngặt, vùng hạn chế phát thải trên địa bàn quản lý đã được xác định trong quy hoạch tỉnh trong kỳ quy hoạch.

Bước 2: Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định hồ sơ xác định vị trí, ranh giới của vùng bảo vệ nghiêm ngặt, vùng hạn chế phát thải trên địa bàn quản lý đã được xác định trong quy hoạch tỉnh trong kỳ quy hoạch.

Bước 3: Sở Tài nguyên và Môi trường dự thảo tờ trình, Quyết định trình UBND tỉnh Ban hành Quyết định về xác định vị trí, ranh giới của vùng bảo vệ nghiêm ngặt, vùng hạn chế phát thải trên địa bàn quản lý đã được xác định trong quy hoạch tỉnh trong kỳ quy hoạch.

*\* Cách thức thực hiện:* Trực tiếp, trực tuyến (trên Phần mềm quản lý văn bản và điều hành của tỉnh)

*\* Thành phần, số lượng hồ sơ:*

- Tờ trình đề nghị ban hành Quyết định xác định vị trí, ranh giới của vùng bảo vệ nghiêm ngặt, vùng hạn chế phát thải trên địa bàn quản lý đã được xác định trong quy hoạch tỉnh trong kỳ quy hoạch.

- Dự thảo ban hành Quyết định xác định vị trí, ranh giới của vùng bảo vệ nghiêm ngặt, vùng hạn chế phát thải trên địa bàn quản lý đã được xác định trong quy hoạch tỉnh trong kỳ quy hoạch.

- Hồ sơ vị trí, ranh giới của vùng bảo vệ nghiêm ngặt, vùng hạn chế phát thải trên địa bàn quản lý đã được xác định trong quy hoạch tỉnh trong kỳ quy hoạch.

- Sơ đồ vị trí và giới hạn phạm vi cấm mọc giới của vùng bảo vệ nghiêm ngặt, vùng hạn chế phát thải trên địa bàn quản lý đã được xác định trong quy hoạch tỉnh trong kỳ quy hoạch trích từ đồ án quy hoạch trong quy hoạch tỉnh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo tỷ lệ thích hợp.

- Hồ sơ pháp nhân và hồ sơ năng lực của tổ chức tư vấn lập nhiệm xác định vị trí, ranh giới của vùng bảo vệ nghiêm ngặt, vùng hạn chế phát thải trên địa bàn quản lý đã được xác định trong quy hoạch tỉnh trong kỳ quy hoạch.

- Báo cáo thẩm định Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Báo cáo giải trình tiếp thu hoàn thiện dự thảo ban hành Quyết định vị trí, ranh giới của vùng bảo vệ nghiêm ngặt, vùng hạn chế phát thải trên địa bàn quản lý đã được xác định trong quy hoạch tỉnh trong kỳ quy hoạch.

\* *Số lượng hồ sơ*: 01 bộ

\* *Thời hạn giải quyết*: Không quy định

\* *Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính*:

Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức liên quan thực hiện nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

\* *Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính*:

Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh.

Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường

\* *Kết quả thực hiện thủ tục hành chính*:

Quyết định xác định vị trí, ranh giới của vùng bảo vệ nghiêm ngặt, vùng hạn chế phát thải trên địa bàn quản lý đã được xác định trong quy hoạch tỉnh trong kỳ quy hoạch.

\* *Phí, lệ phí*: Không quy định

\* *Tên các mẫu đơn*: Không

\* *Yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính*: Không

\* *Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính*

- Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;

- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020;

- Luật số 35/2018/QH14 ngày 29/11/2018 về việc sửa đổi bổ sung một số Điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch;

- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

### **III. Lĩnh vực Đo đạc và bản đồ**

#### **1. Thủ tục Di dời, phá dỡ mốc đo đạc**

*\* Trình tự thực hiện:*

a) Việc di dời mốc đo đạc trên diện tích đất đã giao cho cơ quan, tổ chức thực hiện theo quy định sau đây:

Bước 1: Cơ quan, tổ chức gửi Văn bản về việc yêu cầu di dời mốc đo đạc tới Ủy ban nhân dân tỉnh, trong đó lý do cần phải di dời, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định về việc di dời đối với mốc đo đạc thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, đối với mốc đo đạc không thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh gửi Văn bản tới Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có liên quan giải quyết.

Bước 2: Khi được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận di dời mốc đo đạc, Sở Tài nguyên và Môi trường lập thiết kế kỹ thuật - dự toán về việc di dời mốc đo đạc trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Đối với mốc đo đạc không thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thì Sở Tài nguyên và Môi trường gửi thiết kế kỹ thuật - dự toán tới bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có liên quan để thẩm định trước khi trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt.

Bước 3: Cơ quan, tổ chức yêu cầu di dời mốc đo đạc có trách nhiệm chuyển kinh phí đã được phê duyệt theo thiết kế kỹ thuật - dự toán cho Sở Tài nguyên và Môi trường. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được kinh phí, Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thực hiện việc di dời mốc đo đạc;

Bước 4: Sau khi hoàn thành việc di dời mốc đo đạc, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm bàn giao kết quả di dời mốc đo đạc cho Ủy ban nhân dân cấp xã với sự có mặt của chủ sử dụng đất có liên theo mẫu số 01, 02, 03. Đối với mốc đo đạc không thuộc phạm vi quản lý, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi kết quả di dời mốc đo đạc tới bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có liên quan.

b) Việc di dời mốc đo đạc khi giao đất cho cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện theo quy định sau đây:

Bước 1: Cơ quan có thẩm quyền giao đất theo quy định của pháp luật về đất đai có trách nhiệm tổ chức rà soát, kiểm đếm các mốc đo đạc có trên diện tích đất dự kiến giao cho cơ quan, tổ chức, cá nhân gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để làm căn cứ lập thiết kế kỹ thuật - dự toán di dời các mốc đo đạc liên quan trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Bước 2: Dự toán kinh phí di dời mốc đo đạc được phê duyệt là căn cứ để cơ quan, tổ chức, cá nhân chi trả bồi thường cho việc di dời mốc đo đạc trên diện tích đất dự kiến sẽ giao;

Bước 3: Cơ quan, tổ chức yêu cầu di dời mốc đo đạc có trách nhiệm chuyển kinh phí đã được phê duyệt theo thiết kế kỹ thuật - dự toán cho Sở Tài nguyên và

Môi trường. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được kinh phí, Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thực hiện việc di dời mốc đo đạc;

Bước 4: Sau khi hoàn thành việc di dời mốc đo đạc, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm bàn giao kết quả di dời mốc đo đạc cho Ủy ban nhân dân cấp xã với sự có mặt của chủ sử dụng đất có liên theo mẫu số 01, 02, 03. Đối với mốc đo đạc không thuộc phạm vi quản lý, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi kết quả di dời mốc đo đạc tới bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có liên quan.

c) Việc di dời mốc đo đạc do ảnh hưởng của điều kiện tự nhiên, thiên tai và tác động ngoại cảnh khác làm mất, hư hỏng, thay đổi vị trí được thực hiện như sau:

Bước 1: Sở Tài nguyên và Môi trường lập, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt thiết kế kỹ thuật - dự toán di dời các mốc đo đạc thuộc phạm vi quản lý của mình.

Bước 2: Tổ chức triển khai thực hiện việc di dời sau khi được phê duyệt;

\* *Cách thức thực hiện*: Trực tiếp

\* *Thành phần hồ sơ*:

Văn bản của cấp có thẩm quyền chấp thuận di dời mốc đo đạc.

\* *Số lượng hồ sơ*: Chưa quy định

\* *Thời hạn giải quyết*: Chưa quy định

\* *Đối tượng thực hiện*: Cơ quan, tổ chức yêu cầu di dời mốc đo đạc

\* *Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính*

Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh

Đơn vị trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tài nguyên và Môi trường

\* *Kết quả thực hiện thủ tục hành chính*: Biên bản bàn giao hiện trạng mốc đo đạc kèm theo sơ đồ vị trí tại thực địa.

\* *Phí, lệ phí (nếu có)*: Không quy định

\* *Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có)*:

Mẫu số 1: Biên bản bàn giao Hiện trạng mốc đo đạc, hành lang bảo vệ mốc đo đạc tại thực địa

Mẫu số 2: Sơ đồ vị trí mốc đo đạc, hành lang bảo vệ mốc đo đạc

Mẫu số 3: Biên bản bàn giao danh sách mốc đo đạc

\* *Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)*:

\* *Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính*:

- Luật Đo đạc và bản đồ số 27/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018;

- Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----  
**BIÊN BẢN BÀN GIAO**

**Hiện trạng mốc đo đạc, hành lang bảo vệ mốc đo đạc tại thực địa**

Hôm nay, ngày.....tháng.....năm....., tại..... (xã/phường/thị trấn) ..... (thành phố/quận/huyện) ..... (tỉnh/thành phố) .....

Chúng tôi gồm:

**Chủ đầu tư (Bên giao)**

- Đại diện chủ đầu tư: ..... Chức vụ:
- Đại diện đơn vị thi công: ..... Chức vụ

**Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn (Bên nhận):**

Đại diện là ông/bà:..... Chức vụ:

**Người chứng kiến:**

Tên chủ sử dụng đất (1):..... Số CMND/căn cước công dân

Tên chủ sử dụng đất (2):..... Số CMND/căn cước công dân

Đã tiến hành bàn giao hiện trạng mốc đo đạc, hành lang bảo vệ mốc đo đạc tại thực địa cho Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn..... với sự có mặt của chủ sử dụng đất có liên quan, cụ thể như sau.

1. Số hiệu mốc đo đạc

2. Vị trí mốc đo đạc được đặt tại..... liên quan đến các thửa đất số..... thuộc tờ bản đồ địa chính số..... thuộc quyền sử dụng đất của các ông/bà (1)....., (2).....

Sơ đồ vị trí mốc đo đạc, hành lang bảo vệ mốc đo đạc (lập theo Mẫu số 02 kèm theo).

Ủy ban nhân dân xã..... có trách nhiệm công khai vị trí mốc đo đạc, hành lang bảo vệ mốc đo đạc để các tổ chức, cá nhân biết để bảo vệ theo quy định của pháp luật.

Biên bản này được đọc cho mọi người tham dự cùng nghe và được lập thành .... bản có giá trị pháp lý như nhau; 01 bản giao cho Ủy ban nhân dân xã.....; mỗi

chủ sử dụng đất có liên quan giữ 01 bản; chủ đầu tư giữ 03 bản.

**BÊN GIAO**  
**ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ**  
(Chức vụ, ký, họ tên, đóng dấu)

**BÊN NHẬN**  
**CHỦ TỊCH UBND XÃ**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

**ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ THI CÔNG**  
(Chức vụ, ký, họ tên, đóng dấu)

**CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT**  
(Ký, họ tên)

**CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT**  
(Ký, họ tên)

**SƠ ĐỒ VỊ TRÍ MỐC ĐO ĐẶC, HÀNH LANG BẢO VỆ MỐC ĐO ĐẶC<sup>(1)</sup>**

1. Số hiệu mốc đo đặc.....; loại mốc đo đặc: (tọa độ, độ cao, trọng lực), cấp hạng mốc đo đặc

Kinh độ:

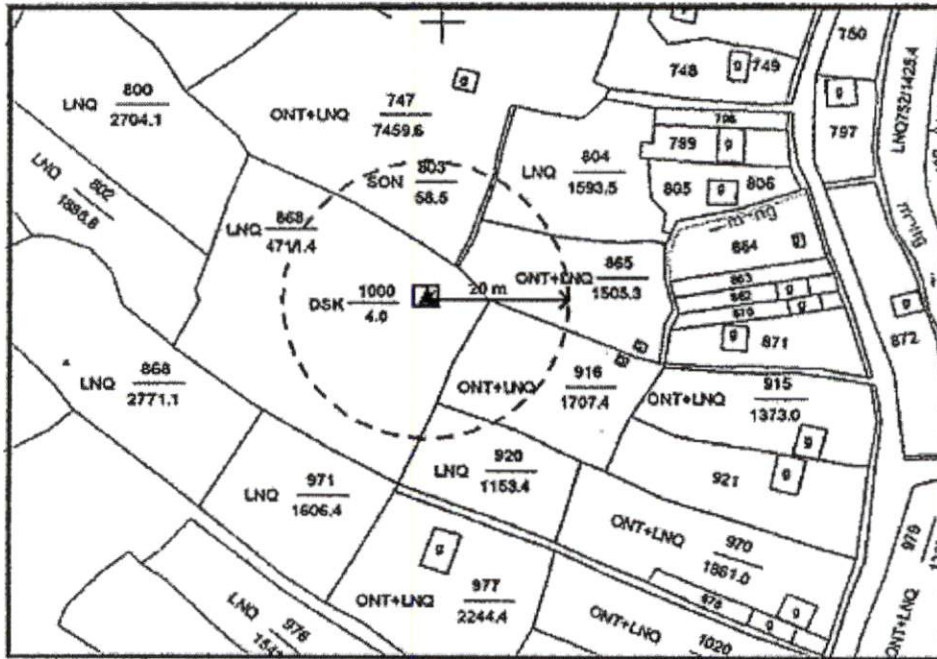
Vĩ độ:

2. Vị trí mốc đo đặc được đặt tại..... liên quan đến các thửa đất số..... thuộc tờ bản đồ địa chính số

3. Các chủ sử dụng đất liên quan:

Diện tích đất xây dựng mốc đo đặc..... m<sup>2</sup>;

Phạm vi hành lang bảo vệ mốc đo đặc: ..... (bán kính tính từ tâm mốc theo quy định tại Điều 15 Nghị định này đối với từng loại mốc);



(Kích thước sơ đồ tối thiểu là 14 cm x 14 cm)

**NGƯỜI LẬP SƠ ĐỒ**

(Ký, họ và tên)

....., ngày ..... tháng ..... năm ....

**ĐƠN VỊ THI CÔNG**

(Chức vụ, ký, họ tên, đóng dấu)

**XÁC NHẬN CỦA UBND XÃ....**

(Chức vụ, ký, họ tên, đóng dấu)

**Ghi chú:**

(<sup>1</sup>) Được lập trên bản trích lục bản đồ địa chính hoặc trích lục bản trích đo địa chính



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----  
**BIÊN BẢN**

**BÀN GIAO DANH SÁCH MỐC ĐO ĐẠC**

Hôm nay, ngày.....tháng...năm....., tại: <sup>(1)</sup> (tỉnh/thành phố)

**Chúng tôi gồm:**

**Chủ đầu tư (Bên giao)**

Đại diện là ông/bà:..... Chức vụ:

**Sở Tài nguyên và Môi trường (Bên nhận):**

Đại diện là ông/bà:..... Chức vụ:

Đã tiến hành bàn giao danh sách mốc đo đạc trên địa bàn tỉnh/thành phố....., cụ thể như sau:

**1. Danh sách mốc đo đạc**

STT	Số hiệu mốc	Cấp hạng	Nơi đặt mốc (Tên đơn vị hành chính cấp xã)
1			
2			
3			
...			

**2. Sơ đồ vị trí mốc đo đạc**

Tổng số có ..... sơ đồ vị trí mốc đo đạc tương ứng với danh sách mốc đo đạc.

Biên bản này được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau. Chủ đầu tư giữ 02 bản; Sở Tài nguyên và Môi trường giữ 02 bản./.

**CHỦ ĐẦU TƯ**

(Chức vụ, ký, họ tên, đóng dấu)

**SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI  
TRƯỜNG**

(Chức vụ, ký, họ tên, đóng dấu)

**Ghi chú:**

<sup>(1)</sup> Cơ quan chuyên môn về tài nguyên và môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

## 2. Thủ tục Tiêu hủy thông tin, dữ liệu và sản phẩm đo đạc và bản đồ

\* *Trình tự thực hiện:*

Bước 1: Hàng năm Văn phòng Đăng ký đất đai lập danh mục thông tin, dữ liệu, sản phẩm hết giá trị sử dụng đề nghị tiêu hủy gửi Sở Tài nguyên và Môi trường.

Bước 2: Sở Tài nguyên và Môi trường lập tờ trình kèm theo danh mục thông tin, dữ liệu, sản phẩm hết giá trị sử dụng gửi Ủy ban nhân dân tỉnh.

Bước 3: Sau khi nhận được ý kiến chấp thuận của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tiêu hủy thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ, Sở Tài nguyên và Môi trường thành lập Hội đồng tiêu hủy thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ.

\* *Cách thức thực hiện:* Trực tiếp

\* *Thành phần hồ sơ:*

- Văn bản đề nghị tiêu hủy của Văn phòng Đăng ký đất đai có tài liệu hết giá trị sử dụng;

- Tờ trình đề nghị tiêu hủy thông tin, dữ liệu, sản phẩm hết giá trị sử dụng của Sở Tài nguyên và Môi trường;

- Văn bản chấp thuận về việc tiêu hủy của Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Quyết định thành lập Hội đồng tiêu hủy thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ;

- Biên bản xác định giá trị thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ của Hội đồng tiêu hủy thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ;

- Văn bản đề nghị thẩm định của Văn phòng Đăng ký đất đai gửi Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ hết giá trị cần tiêu hủy theo quy định của pháp luật về lưu trữ;

- Văn bản thẩm định của Sở Tài nguyên và Môi trường;

- Quyết định tiêu hủy thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ hết giá trị của Sở Tài nguyên và Môi trường;

- Biên bản bàn giao thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ để tiêu hủy;

- Biên bản tiêu hủy thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ hết giá trị.

\* *Số lượng hồ sơ:* Chưa quy định

\* *Thời hạn giải quyết:* Chưa quy định

\* *Đối tượng thực hiện:* Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh

\* *Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính*

Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tài nguyên và Môi trường

Đơn vị trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Quy hoạch đất đai và Đo đạc bản đồ

\* *Kết quả thực hiện thủ tục hành chính*: Quyết định tiêu hủy thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ hết giá trị

\* *Phí, lệ phí (nếu có)*: Không quy định

\* *Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có)*: Không quy định

\* *Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)*:

\* *Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính*:

- Luật lưu trữ số 01/2011/QH13 ngày 11 tháng 11 năm 2011;
  - Luật Đo đạc và bản đồ số 27/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018;
  - Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ.
-